

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST  
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Minh Tuấn  
2. Ông Lý Thanh Chiều

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Chí H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991, tại huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Võ Hồng N; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 4 năm 2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

**- Bị hại:**

1. Chị Nguyễn Ánh X; sinh năm: 1988; nơi đăng ký thường trú: ấp K, xã Đ1, huyện N1, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: ấp T1, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

2. Chị Lê Thị T2, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: ấp P1, xã P2, huyện C2, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: ấp T1, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1966; nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, (có đơn xin xét xử vắng mặt);

**- Người làm chứng:** Anh Đoàn Chí D, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp H, xã

N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có đơn xin xét xử vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 14-3-2021, Đoàn Chí H điều khiển xe mô tô biển số 69F1-634.72 đi trên Quản lộ P2 hướng từ Cà Mau đến Bình Dương. Khi đến khu vực ấp T1, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì H phát hiện cơ sở Massage T3 I không khóa cửa nên đã dừng xe lại và đi vào bên trong. Khi vào bên trong, H thấy chị Nguyễn Ánh X và chị Lê Thị T2 đang nằm ngủ trong phòng, bên cạnh có 02 điện thoại di động hiệu OPPO A93 và SAMSUNG Galaxy J4+ thì nảy sinh ý định chiếm đoạt nên H đã lén lút lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra điều khiển xe đi khỏi hiện trường. Khi chị X và chị T2 thức dậy phát hiện điện thoại bị mất nên đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến ngày 16-3-2021, H đến Cơ quan Công an xã L giao nộp 02 điện thoại đã chiếm đoạt và khai nhận hành vi lén lút lấy 02 điện thoại vào ngày 14-3-2021.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 05-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 mua vào ngày 01-11-2020 với giá 8.500.000 đồng, giá khảo sát thị trường ngày 14-3-2021 là 6.400.000 đồng, giá trị còn lại 80%, thành tiền 5.120.000 đồng; 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4+ được tặng cho vào khoảng năm 2019 không rõ giá trị, giá khảo sát thị trường ngày 14-3-2021 là 1.150.000 đồng, thành tiền 1.150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 6.270.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã thu giữ và xử lý trả lại cho chủ sở hữu: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93, màu xanh đen, số IMEI: 351590103449570; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4+, màu hồng, số IMEI: 868057054347571; 01 (một) xe mô tô biển số 69F1-634.72, nhãn hiệu SUZUKI SATRIA F150, màu xanh đen, số khung: MH8DL11ZLJ227306, số máy: CGA1ID227268. Đối với 01 (một) thẻ nhớ micro SD Sandisk, màu đen dung lượng 2GB lưu trữ dữ liệu điện tử sao từ Camera an ninh nơi xảy ra vụ án được lưu tại hồ sơ.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSMT ngày 27-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Đoàn Chí H về “Tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Chí H đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt khi nói lời sau cùng.

Các bị hại Nguyễn Ánh X, Lê Thị T2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn Thêm vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại tòa.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của bị cáo H, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo H phạm “Tội Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo H từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét; về vật chứng đã xử lý trả cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét; về án phí bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đối với anh Đoàn Chí D, trong quá trình điều tra và truy tố xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Tố tụng hình sự là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của anh Đoàn Chí D là người làm chứng theo quy định tại Điều 66 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị hại Nguyễn Ánh X, Lê Thị T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn T và người làm chứng anh Đoàn Chí D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai, các bị hại không có yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự và không yêu cầu xử lý pháp luật đối với bị cáo nên việc vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị hại Nguyễn Ánh X, Lê Thị T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn T và người làm chứng anh Đoàn Chí D.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại X và T2. Lời khai nhận của bị cáo H phù hợp với lời khai của các bị hại X và T2 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 14-3-2021, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 69F1-634.72 đi trên tuyến Quản lộ P2 thuộc ấp T1, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, khi đến Cơ sở Massage T3 bị cáo H thấy không khóa cửa nên dừng xe lại và đi vào

bên trong Cơ sở Massage T3. Sau khi vào bên trong Cơ sở Massage T3, bị cáo H thấy các bị hại X và T2 đang nằm ngủ trong phòng, bên cạnh có 02 (hai) điện thoại di động hiệu OPPO A93 và SAMSUNG Galaxy J4+ thì nảy sinh ý định chiếm đoạt nên bị cáo H đã lén lút lấy trộm 02 điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra điều khiển xe đi khỏi hiện trường. Như vậy, hành vi lợi dụng các bị hại đang ngủ để lén lút lấy trộm 02 điện thoại với tổng giá trị theo kết quả định giá là 6.270.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo H đã đủ các yếu tố cấu thành “Tội Trộm cắp tài sản”. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị tuyên bị cáo phạm “Tội Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan sai đối với hành vi của bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy, hành vi của bị cáo H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo H là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì muốn có được tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Mặc dù, tài sản bị cáo H lấy trộm của các bị hại có giá trị thực tế không lớn và đã được thu hồi hoàn trả cho các bị hại nhưng hành vi của bị cáo H đã để lại hậu quả xấu trong xã hội, gây mất an toàn, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xem xét áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trước khi phạm tội bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo H đã đầu thú và tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt để hoàn trả cho các bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo và luôn tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản mà bị cáo lấy trộm đã được thu hồi hoàn trả cho các bị hại nên thiệt hại về vật chất không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được các bị hại có đơn bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt, bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội là có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo H hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo để trở thành người có ích

cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra, truy tố các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93, màu xanh đen, số IMEI: 351590103449570; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J4+, màu hồng, số IMEI: 868057054347571; 01 (một) xe mô tô biển số 69F1-634.72, nhãn hiệu SUZUKI SATRIA F150, màu xanh đen, số khung: MH8DL11ZLJ227306, số máy: CGA1ID227268 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với 01 (một) thẻ nhớ micro SD Sandisk, màu đen dung lượng 2GB lưu trữ dữ liệu điện tử sao từ Camera an ninh tại nơi xảy ra vụ án tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đề nghị về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ như đã nhận định tại các phần trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 292; Điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bị cáo Đoàn Chí H phạm “Tội Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Chí H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30 tháng 11 năm 2021).

Giao bị cáo Đoàn Chí H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đoàn Chí H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa*

*vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Tiếp tục lưu giữ 01 (một) thẻ nhớ micro SD Sandisk, màu đen dung lượng 2GB lưu trữ dữ liệu điện tử sao từ Camera an ninh tại nơi xảy ra vụ án theo hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Chí H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo,
- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi Cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Luân**